

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

-*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982; HKTT: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Ở hiện nay: đường N, khu phố B, phường Long T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

-*Bị đơn*: Ông Đỗ Chí D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982; HKTT: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Ở hiện nay: đường N, khu phố B, phường Long T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Ông Đỗ Chí D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đỗ Chí D thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Bà L, ông D có 02 con chung là: Đỗ Đăng V, sinh ngày 15/7/2012, hiện cháu V đang sống cùng ông D và Đỗ Nhật V1, sinh ngày 01/12/2015, hiện cháu V1 đang sống cùng bà L. Ông D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Đăng V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Nhật V1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà L, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà L, ông D đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Bà L, ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3.Về tài sản chung: Bà L, ông D xác định có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận được với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Bà L, ông D xác định có nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận được với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng(một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà L, ông D mỗi người phải chịu 75.000 đồng(Bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng bà L tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004170 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp còn lại là 150.000 đồng(một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đất Đỏ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
Thẩm Phán

- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Ngô Diệp Lai